

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 08 - 6 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Xuân Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Thanh Hùng

2. Ông Phạm Đức Hoàn

***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08/06/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST-HS, ngày 25/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS, ngày 23/02/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn L- Sinh ngày 04/01/2003; tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Lưu Phúc, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Sơn - Sinh năm 1982; con bà: Quách Thị Nga - Sinh năm 1983; Tiền án; tiền sự: Không;

***Nhân thân:***

Ngày 28/8/2020 bị Công an xã Ngọc Liên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ngày 25/4/2020 bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), chưa chấp hành xong hình phạt. Ngày 29/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Xuân Hà C10 - Bộ công an. Có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng:***

\* *Người bị hại:* Cháu Bùi Thị Thảo Mơ - Sinh năm 2007 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L P, xã Q T, huyện N L, tỉnh Thanh Hoá.

\* *Đại diện hợp pháp cho người bị hại:* Anh Bùi Văn Đức – Sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L P, xã Q T, huyện N L, tỉnh Thanh Hoá

\* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* Bà Lê Thị Thu Vân – Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

- Chị Lê Thị T- Sinh năm 1991(Vắng mặt)

- Anh Võ Kim C – Sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Đều cùng địa chỉ: Khu Phố X S, thị trấn N L, huyện N L, tỉnh Thanh Hoá

\* *Người làm chứng:*

- Chị Phạm Tố U - Sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X T, xã K T, huyện N L, tỉnh Thanh Hoá.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/9/2021 Phạm Văn Long, sinh năm 2003, trú tại thôn Lưu Phúc, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đi đến nhà ông Bùi Văn Đức, sinh năm 1964, trú cùng thôn để chơi. Tại đây Long gặp cháu Bùi Thị Thảo Mơ, sinh năm 2007, trú tại thôn Lưu Phúc, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc đang nằm chơi điện thoại trên giường trong phòng ngủ, thấy vậy Long hỏi mượn chiếc điện thoại Iphone 8lus màu vàng của cháu Mơ để vào mạng xã hội. Sau khi mượn được điện thoại của cháu Mơ để sử dụng thì Long nảy sinh ý định mang chiếc điện thoại trên đi cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng nên Long đã nói với cháu Mơ là cho mượn điện thoại xuống phố chơi đến tối sẽ trả, nghe Long nói vậy nên Mơ đồng ý cho mượn điện thoại. Sau khi mượn được điện thoại của cháu Mơ, Long đi ra khỏi nhà và đi nhờ xe mô tô của một người đi đường đến nhà Trương Công Mạnh, sinh năm 1995, trú tại thôn Bái E, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa và nhờ Mạnh chở đến Phố 1, thị trấn Ngọc Lặc,

huyện Ngọc Lặc để tìm chỗ cầm cố chiếc điện thoại nêu trên. Sau đó Mạnh điều khiển xe mô tô chở Long đến cửa hàng điện thoại Chung Thanh ở khu phố Xuân Sơn, thị trấn Ngọc Lặc cầm cố chiếc điện thoại được số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau khi có tiền Long rủ Mạnh đi đến khu phố Cao Thượng, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây Long và Mạnh mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ hết số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) vừa cầm cố chiếc điện thoại mà có, sau đó cả hai tìm nơi vắng sử dụng hết số ma túy vừa mua được rồi đi về nhà. Về phía cháu Mơ, do chờ đến tối không thấy Long mang điện thoại về trả cho mình nên có liên lạc, hỏi thăm về Long thì biết Long đã đem chiếc điện thoại đi cầm cố nên cháu Mơ đã đến Công an xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc để báo cáo vụ việc. Đến ngày 18/9/2021 Long tiếp tục đến cửa hàng điện thoại Chung Thanh gặp anh Võ Kim C, sinh năm 1987, trú tại khu phố Xuân Sơn, thị trấn Ngọc Lặc trao đổi và bán chiếc điện thoại đang cầm cố tại cửa hàng thì anh Chung đồng ý mua và đưa thêm cho Long số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), toàn bộ số tiền nêu trên Long tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ngọc Lặc kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là 4.350.000 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)

Quá trình điều tra xác định bị cáo Phạm Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phạm tội là đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

*Về vật chứng và xử lý vật chứng:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của cháu Bùi Thị Thảo Mơ đang quản lý, sử dụng, xét thấy việc trả lại tài sản này không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Cơ quan CSĐT công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

*Về phần dân sự:* Bị hại là cháu Bùi Thị Thảo Mơ đã nhận được tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị T và anh Võ Kim C không yêu cầu Phạm Văn L trả lại số tiền đã cho cầm cố và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS- NL ngày 24/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Ngọc Lặc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Điều 38 và Điều 56 BLHS. Mức hình phạt mà VKS đề nghị đối với bị cáo Phạm Văn L từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, tổng hợp hình phạt 15 (Mười lăm) tháng

tù của bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là cháu Bùi Thị Thảo Mơ đã nhận được tài sản, người có quyền và nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Tvà anh Võ Kim C không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét. Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản nên đại diện viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*\* Phần tranh tụng tại phiên tòa:*

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/9/2021 Phạm Văn Long, sinh năm 2003, trú tại thôn Lưu Phúc, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc đã lợi dụng tín nhiệm của cháu Bùi Thị Thảo Mơ sinh năm 2007, trú cùng thôn để mượn chiếc điện thoại Iphone 8 plus do cháu Mơ đang quản lý, sử dụng, đến ngày 18/9/2021 Long mang đi cầm cố và chiếm đoạt chiếc điện thoại của cháu Mơ, giá trị tài sản qua định giá là 4.350.000 đồng

(Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Phạm Văn L thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người chưa thành niên, bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 29/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Ngày 28/8/2020 bị Công an xã Ngọc Liên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Điều đó chứng tỏ bị cáo là người lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Với nhân thân của bị cáo như trên nghĩ cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức cải tạo và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm ) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2021 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại bản án này căn cứ vào Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu hình phạt chung của các bản án là phù hợp đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do đó hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của cháu Bùi Thị Thảo Mơ đang quản lý, sử dụng, xét thấy việc trả lại tài sản này không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Cơ quan CSĐT công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với chị Lê Thị T và anh Võ Kim C là người nhận cầm cố, sau đó mua lại chiếc điện thoại do Phạm Văn L phạm tội mà có. Tuy nhiên trước và trong khi nhận cầm cố và tại thời điểm mua lại chị Thanh và anh Chung không biết tài sản này là do Long phạm tội mà có, vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Lê Thị T và anh Võ Kim C.

[8] Đối với hành vi của Trương Công M là người chở L đi cầm cố chiếc điện thoại, bản thân Mạnh không biết chiếc điện thoại này do L mượn được và mang đi cầm cố, vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Trương Công Mạnh.

[9] Về hình phạt tiền bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Long.

- **Tuyên bố:** Phạm Văn L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- **Xử phạt:** Phạm Văn L 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2021.

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Ngọc Lặc;
- Cơ quan THAHS công an huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Trại giam Xuân Hà C10 - Bộ công an;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Xuân Thành**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Hùng**

**Phạm Đức Hoàn**

**Phạm Xuân Thành**





